

NGÂN HÀNG NHÀ  
NƯỚC  
Số: 07/1997/TT-NHNN7

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 1997

## THÔNG TƯ

### *Hướng dẫn thực hiện*

#### ***Quyết định 802/TTg ngày 24-09-1997 của Thủ tướng Chính phủ***

#### ***về việc xử lý tồn tại về mở thư tín dụng***

*Ngày 24-09-1997 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 802/TTg về việc xử lý tồn tại về mở thư tín dụng. Thực hiện Điều 6 Quyết định nói trên, Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thực hiện như sau:*

1. Đối tượng áp dụng của Thông tư này gồm các Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo Pháp luật Việt Nam, được phép kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và/hoặc có Giấy phép nhập khẩu của Bộ Thương mại và được thực hiện bằng phương thức mở thư tín dụng nhập hàng trả chậm.

2. Doanh nghiệp mở thư tín dụng nhập hàng trả chậm, khi đến hạn thanh toán phải có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng bảo lãnh theo đúng quy định của Hợp đồng. Trường hợp Doanh nghiệp chưa có khả năng thanh toán hoặc Doanh nghiệp đã nộp tiền vào Ngân hàng bảo lãnh thì Ngân hàng bảo lãnh phải có trách nhiệm thanh toán cho nước ngoài đầy đủ, đúng hạn theo đúng Quy chế của Ngân hàng Nhà nước về mở thư tín dụng nhập hàng trả chậm và theo thông lệ Quốc tế.

Trường hợp Doanh nghiệp đã nộp đồng Việt Nam vào ngân hàng để xin mua ngoại tệ thanh toán cho Ngân hàng thì tỷ giá áp dụng để chuyển đổi Đồng Việt Nam sang ngoại tệ được thực hiện theo thoả thuận trong Hợp đồng giữa Ngân hàng với Doanh nghiệp và phù hợp với Quy chế quản lý ngoại hối hiện hành.

3. Số tiền doanh nghiệp nhận nợ bắt buộc do ngân hàng bảo lãnh thanh toán thay không tính vào hạn mức dư nợ của ngân hàng đối với Doanh nghiệp.

4. Việc cho vay bình thường quy định trong Quyết định 802/TTg là việc cho vay theo mức lãi suất trần hiện hành do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định (không áp dụng lãi suất quá hạn).

5. Số tiền ngân hàng đã thanh toán thay và Doanh nghiệp phải nhận nợ bắt buộc được thực hiện cho vay bình thường áp dụng cho các trường hợp sau:

a. Trường hợp thiết bị vật tư, hàng hoá nhập khẩu phục vụ trực tiếp cho dự án, nhưng do nguyên nhân khách quan (như thiên tai, sâu bệnh, thay đổi cơ chế vĩ mô...) dẫn đến tình trạng không có khả năng thanh toán đúng hạn. Doanh nghiệp phải giải trình cụ thể, có xác nhận bằng văn bản của cơ quan chức năng (như nếu lý do giải phóng mặt bằng chậm, hoặc do thiên tai thì Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố hoặc người được uỷ quyền của Chủ tịch ký xác nhận; nếu do hàng nhập về chậm so với tiến độ thì cơ quan Hải quan xác nhận...), đối với Doanh nghiệp do Trung ương quản lý thì có xác nhận của Cơ quan chủ quản và các nguyên nhân được Ngân hàng bảo lãnh chấp nhận. Đồng thời Ngân hàng bảo lãnh và Doanh nghiệp nhận nợ thoả thuận để thống nhất kế hoạch trả nợ căn cứ vào chu kỳ sản xuất và thời hạn thu hồi vốn của Doanh nghiệp nhận nợ và làm các thủ tục cầm cố thế chấp (trong trường hợp chưa hoặc chưa có đủ hồ sơ hợp lệ và tài sản đảm bảo) để đảm bảo thu hồi hết nợ vay.

b. Đối với hàng hoá nhập khẩu trả chậm Doanh nghiệp chưa tiêu thụ được hoặc đã tiêu thụ một phần; Doanh nghiệp có trách nhiệm thanh toán ngay cho Ngân hàng bảo lãnh số tiền đã thu được tương ứng với số hàng hoá đã tiêu thụ (trong trường hợp đã tiêu thụ một phần hàng hoá nhập khẩu). Tổng Giám đốc (Giám đốc) Ngân hàng căn cứ vào số lượng hàng hoá của Doanh nghiệp chưa tiêu thụ hoặc số lượng, trị giá và khả năng tiêu thụ của hàng hoá còn tồn kho để xem xét quyết định số tiền cho doanh nghiệp vay bắt buộc theo hình thức bình thường. Ngân hàng thương mại quy định thời hạn cho vay theo chu kỳ sản xuất, khả năng tiêu thụ hàng hoá... và làm thủ tục cầm cố, thế chấp (trong trường hợp chưa có hoặc chưa có đủ hồ sơ hợp lệ và tài sản làm đảm bảo) để có thể thu hồi hết nợ vay.

c. Các nguyên nhân khách quan dẫn đến hàng hoá nhập khẩu bị thất thoát phải được các cơ quan chức năng xác nhận (tùy theo tính chất và nguyên nhân tổn thất hàng hoá, Doanh nghiệp có văn bản báo cáo để cơ quan chức năng xác nhận). Đồng thời Doanh nghiệp giải trình cụ thể